TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐ-PT	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quế

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và ông Hoàng Văn Giang

Thư ký phiên họp: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 89/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa;

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị P, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phạm Thị Kim O, sinh năm 1965;

2.2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1979;

2.3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1989;

2.4. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1963;

2.5. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1980;

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Vân A: Bà Trần Thị S, sinh năm 1958;

Các đương sự đều có địa chỉ: Tổ H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1958;

3.2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1958;

3.3. Ông Lê Mạnh Q, sinh năm 1959;

3.4. Ông Phạm Ngọc Đ1, sinh năm 1977;

3.5. Ông Trần Xuân K, sinh năm 1981;

3.6. Chị Hoàng Thị Q1, sinh năm 1992;

3.7. Anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1990;

Các đương sự đều có địa chỉ: Tổ H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tại đơn kháng cáo ngày 02/01/2025 bà Phùng Thị P kháng cáo không đồng ý quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Toà án cấp sơ thẩm. Đề nghị được làm rõ ranh giới, mốc giới của các hộ thuộc dãy A18 chỉ có 16m chiều sâu, đo lại toàn bộ các thửa có lấn chiếm của bà tại thửa đất số 1917 thuộc tờ bản đồ số 5, phường P. Buộc bà Vân A trả lại cho bà 271,3m^2, buộc gia đình bà O trả lại khoảng 80m^2, buộc gia đình bà T trả lại 41,2m^2, buộc bà Hoàn trả lại 29,6m^2, buộc bà H1 trả lại khoảng 40m^2 và yêu cầu huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ trên.

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện bà P cho rằng năm 2000 bà có mua của anh Trần Văn D một mảnh đất tổng diện tích 500m^2, trên đất có một gian nhà cấp IV, diện tích xây dựng là 41m^2. Nguồn gốc thửa đất là do anh D nhận tài sản kê biên từ ông Hoàng Văn Đ. Bà về ở từ đó không xảy ra tranh chấp với ai và đã đóng thuế hàng năm đầy đủ. Nhưng đến năm 2006 có chủ trương của UBND thành phố cho các hộ gia đình, cá nhân được làm thủ tục cấp bìa đỏ, ông Hoàng Văn Đ cấu kết với cán bộ địa chính phường, giả mạo giấy tờ, chiếm đoạt của bà 300m^2 đất và đã bán cho bà Nguyễn Thị Vân A thửa số 01 tờ bản đồ số 33 tại tổ H phường P. Vì bà có hoàn cảnh khó khăn không đủ tiền nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất nên bà đã để lại kê khai sau. Hiện nay bà Vân A đang sử dụng thửa số 1917 tờ bản đồ số 5 diện tích 271,3m^2, chính là thửa số 01 mua của ông Đ. Trước đây thửa đất này có diện tích 278m^2 nhưng nay sang tên cho bà Vân A thì thửa đất có sự điều chỉnh về diện tích, chỉ còn 271,3m^2. Bà xác định đó là đất của gia đình bà. Còn dãy tập thể A18 theo quy hoạch của Phòng quản lý đô thị chỉ có 16m chiều sâu nhưng hiện nay các hộ gia đình sau đây đang lấn sang đất của bà, cụ thể:

- Gia đình bà Phạm Thị Kim O có lấn khoảng 50 - 60m^2 đất.

- Gia đình bà Trần Thị T lấn khoảng 40m^2 đất. Tại phiên tòa, bà xác định diện tích bà T lấn chiếm do bà đo là 41,2m^2

- Bà Lê Thị H lấn khoảng 30 - 40m^2 đất. Tại phiên tòa, bà xác định diện tích bà H lấn chiếm do bà đo là 29,6m^2

- Bà Phạm Thị H1 có lấn khoảng 30m^2 đất.

- Gia đình bà Nguyễn Thị Vân A đang sử dụng toàn bộ 271,3m^2 đất tại thửa số 01 (nay là thửa 1917 tờ bản đồ số 5). Đó là đất của gia đình bà. Vì vậy, bà yêu cầu các gia đình có tên trên trả lại cho bà diện tích đất lấn chiếm.

Ngoài ra, bà yêu cầu Toà án xem xét hủy toàn bộ bìa đỏ của các hộ gia đình trên để cơ quan có thẩm quyền cấp lại theo đúng như quy hoạch của dãy A18 là 16m chiều sâu. Bà xác định thửa đất mà bà khởi kiện vẫn là thửa trước đây bà kiện ông Đ nhưng nay ông Đ bán cho bà Vân A nên thay đổi chủ sử dụng, bà khởi kiện đối với chủ sử dụng đất mới và những người đang lấn chiếm thửa đất này của bà. Ngoài ra, bà không khởi kiện thửa đất nào khác.

Về phía các bị đơn trình bày:

- Bà Phạm Thị Kim O xác định vợ chồng bà là công nhân viên của xưởng đường sắt nay là Xí nghiệp V, gia đình được phân nhà theo chính sách của nhà nước và ở từ năm 1985. Đến năm 1987 gia đình bà được Xí nghiệp Vận tải đường sắt thanh lý cho 1 gian nhà tập thể, chính là gian nhà bà đang ở. Đến năm 2006 thì UBND phường P và UBND thành phố T đã đo đạc làm thủ tục được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà theo hiện trạng đất của gia đình đang ở, và từ đó đến nay gia đình bà vẫn đang sinh sống tại đây. Năm 2008 bà P đã kiện gia đình bà và 3 gia đình nữa cùng dãy cho rằng lấn đất của bà P. UBND phường P đã tổ chức họp có đầy đủ các thành phần để nghe phân tích và cho người vào kiểm tra, đo đạc xác định mốc giới thì đất của bà P vẫn đủ 79m^2 không có ai lấn chiếm. UBND phường P đã có công văn số 57 trả lời bà P. Bà xác định gia đình bà không lấn chiếm đất của bà P nhưng bà P vẫn gây sự ,nay kiện chỗ này, mai kiện chỗ khác. Bà đề nghị Tòa án xem xét việc bà P kiện đi, kiện lại gây rối cho các gia đình, không tôn trọng pháp luật, gây mâu thuẫn mất đoàn kết với xung quanh.

- Bà Trần Thị T xác định gia đình bà sinh sống tại tổ H phường P từ năm 2005, đến năm 2008 cán bộ phường vào đo đạc hiện trạng đất cho các hộ gia đình ở các dãy tập thể của Xí nghiệp Đ2. Sau khi đo đạc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, các gia đình được UBND thành phố T cấp quyền sử dụng đất. Trong đó, gia đình bà được cấp quyền sử dụng thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33; diện tích đất 158m^2. Gia đình bà ở và sinh sống ổn định, đóng thuế đất hàng năm đầy đủ theo quy định. Việc bà P khởi kiện gia đình bà và 04 hộ gia đình khác lấn chiếm đất là không có căn cứ, đề nghị Toà án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Trần Thị S là người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Vân A xác định: Biết rõ thửa đất số 01 của ông Đ và việc tranh chấp đất giữa ông Đ và bà P đã được giải quyết xong bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên bà đã mua thửa đất của ông Đ cho con gái là chị Vân A. Gia đình bà mua là hoàn toàn hợp pháp. Việc bà P khởi kiện các hộ gia đình gây mất đoàn kết xóm làng, làm mất uy tín, danh dự của con gái bà. Con gái bà không lấn chiếm đất của bà P. Yêu cầu khởi kiện của bà P là vô lý và không có căn cứ. Bà P cũng không xuất trình được tài liệu nào chứng minh thửa số 01, tờ bản đồ số 33 là của mình. Bà đại diện theo ủy quyền của chị vân Anh không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà P.

- Bà Phạm Thị H1 xác định: Gia đình bà được cấp quyền sử dụng đất từ năm 2006, cách nhà bà P 01 nhà. Phía sau đất của bà được cấp quyền sử dụng bao nhiêu thì bà sử dụng bấy nhiêu, gia đình bà không lấn chiếm của bà P. Việc bà P khởi kiện là không có căn cứ, làm mất thời gian của bà, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Lê Thị H xác định: Bà là chủ sử dụng thửa đất số 09, tờ bản đồ số 33, diện tích 88m² tại tổ H phường P, thành phố T. Bà mua lại thửa đất này của ông Vũ Văn H3. Đất của bà có vị trí liền kề với đất của bà P, có ranh giới rõ ràng. Việc bà P cho rằng bà lấn chiếm là không có căn cứ. Hiện nay, bà đang cho anh Trần Ngọc T1 và chị Hoàng Thị Q1 thuê lại nhà. Bà không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Hoàng Văn Đ xác định: Thửa đất ông bán cho bà Vân A mà bà P hiện nay khởi kiện đã được giải quyết bằng bản án năm 2010. Nay bà P lại kiện các hộ gia đình về thửa đất này là không có căn cứ. Trước đây, ông đã có đơn kê khai xin cấp quyền sử dụng đất và được UBND thành phố T và UBND phường P chấp nhận, kiểm tra hiện trạng, đo đạc, ký giáp ranh các hộ liền kề. Sau đó, ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa số 01, diện tích 278m² và thửa số 9 diện tích 88m².

Năm 2023 bà P lại khởi kiện ra Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên để đòi đất của ông, Toà án đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Nay bà P khởi kiện các hộ gia đình xung quanh lấn chiếm đất và yêu cầu đưa vợ chồng ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông không nhất trí, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: Vị trí đất mà bà P khởi kiện thuộc thửa số 01, nay là thửa số 1917, tờ bản đồ số 05 có địa chỉ tại tổ H, phường P, thành phố T, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Vân A có diện tích 271,3m². Tại buổi thẩm định, bà P xác định thửa đất này chính là thửa trước đây ông Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,diện tích 278m². Bà P thừa nhận thửa đất này đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật số 63 ngày 15/11/2010 của TAND tỉnh Thái Nguyên. Bà P xác định không kiện thửa đất nào khác ngoài phạm vi thửa đất đã được giải quyết nêu trên.

Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Trong vụ án này, bà P khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải trả lại cho bà diện tích đất thuộc thửa số 01 cũ, tờ bản đồ số 33, nay là thửa số 1917, tờ bản đồ số 5, phường P, thành phố

T thì thấy rằng: Trước đây bà khởi kiện đối với ông Hoàng Văn Đ nhưng nay ông Đ không còn là chủ sử dụng đất nữa nên bà khởi kiện những chủ sử dụng mới. Bà cho rằng cùng là thửa đất đó nhưng là chủ sử dụng mới nên không liên quan đến vụ án trước đây. Hội đồng xét xử thấy:

Tại Quyết định giải quyết kháng cáo số 49/2024/QĐ-PT ngày 12/4/2024 của TAND tỉnh Thái Nguyên đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 59 ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã nhận định việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với bà P đòi diện tích 278m^2 là có căn cứ; còn đối với yêu cầu khởi kiện của bà P đòi diện tích đất 88m^2 chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên việc đình chỉ là không có căn cứ. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 59 ngày 14/8/2023 của TAND thành phố Thái Nguyên, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên để giải quyết đối với nội dung yêu cầu khởi kiện về diện tích đất chưa được giải quyết tại cấp sơ thẩm.

Sau khi TAND thành phố Thái Nguyên thụ lý lại vụ án, bà P thay đổi người bị kiện, bà khởi kiện đối với các đồng bị đơn bà Phạm Thị Kim O, bà Trần Thị T, bà Lê Thị H, bà Phạm Thị H1 và chị Nguyễn Thị Vân A với nội dung yêu cầu gia đình các bị đơn phải trả lại cho bà diện tích đất đã lấn chiếm tại thửa số 01, nay là thửa số 1917, tờ bản đồ số 5 phường P, thành phố T. Bà P xác định ngoài diện tích thuộc thửa 1917, bà không khởi kiện diện tích đất nào khác. Toà án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất này đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật số 63 ngày 15/11/2010 là đúng, tuy nhiên trong vụ án này bà P khởi kiện các bị đơn trong vụ án này khi sử dụng đất đã lấn chiếm một phần diện tích đất của bà thì phải xem đây là các bị đơn mới, nếu qua quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ thấy rằng các diện tích đất của các bị đơn vẫn không thay đổi so với diện tích trước đây Toà án đã xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật, không có việc lấn chiếm thì phải bác yêu cầu khởi kiện của bà P mới đúng. Việc Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án vì cho rằng bà P khởi kiện đối với các bị đơn là những người khác so với những lần khởi kiện trước đây, nhưng về bản chất vẫn là đòi quyền sử dụng đất đối với thửa số 01, tờ bản đồ số 33, nay là thửa số 1917, tờ bản đồ số 5 phường P, thành phố T là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, đáng lẽ cần bác đơn khởi kiện của bà P vì không có căn cứ các bị đơn sử dụng đất đã lấn chiếm một phần diện tích đất của bà, tuy nhiên nếu huỷ quyết định của cấp sơ thẩm cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án nên cần giữ nguyên quyết định đình chỉ của Toà án cấp sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tại phiên họp phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Hội đồng phiên họp phúc thẩm từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp đã thực hiện đúng các quy

định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng phiên họp phúc thẩm căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của bà Phùng Thị P, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 89/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ như đã nhận định nêu trên;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 89/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận bà P đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000655 ngày 07/01/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ; Toà Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế